

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 10/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Ông Bùi Khắc Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Trương Văn T**; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1991 tại Thanh Hóa; số CCCD 038091011261; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị Tuyết M và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 99/2016/HSST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 09/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 46/2019/HSST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 74/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định tổng hợp hình phạt số 05/2019/QĐ-CA ngày 21/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2023; nhân thân: Bản án số 12/2009/HSST ngày 20/02/2009 Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/10/2024, tạm giam ngày 07/11/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Viết L1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14^h ngày 31/10/2024, Công an huyện H phối hợp với Đoàn Biên phòng H1 và Công an xã H làm nhiệm vụ tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Trương Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết L1. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái của L1 01 gói giấy ôly màu trắng, mở gói giấy có kích thước (3,8x4,5cm) bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (niêm phong ký hiệu M); thu giữ trong túi quần bên trái của T 500.000 đồng, 01 túi Zip màu trắng viền đỏ (KT 8,5x5cm) bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng, dạng túi Zip, viền xanh (KT 1,8x2cm) bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) và thu giữ 04 gói giấy ôly màu trắng, mở gói giấy có (KT 3,8x4,5cm) bên trong đựng chất bột màu trắng ngà (niêm phong ký hiệu M1).

Quá trình điều tra Trương Văn T và Nguyễn Viết L1 khai nhận: Vào khoảng 13^h34' ngày 31/10/2024 Trương Văn T đang ở nhà thì Nguyễn Viết L1 đến nhà T, L1 gọi T để mua ma túy, nghe L1 gọi, T đi ra gặp L1, L1 nói “anh để cho em 01 cái”, Trọng hiểu L1 hỏi mua ma túy nên đồng ý, L1 đưa cho T 500.000 đồng (02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), T cầm tiền bỏ vào túi quần bên trái, đồng thời đưa cho L1 01 gói giấy ôly màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, L1 cầm gói giấy bỏ vào túi quần bên trái đang mặc thì bị tổ công tác của Công an huyện H bắt quả tang.

Kết luận giám định số 4227/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,034g, loại Heroin; các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,477g, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,372g, loại Heroin.

Về nguồn gốc số ma túy: Trương Văn T khai nhận T mua của người đàn ông ở khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T 7.300.000 đồng vào chiều ngày 29/10/2024, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ký hiệu M, M1 và 0,025g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M; 0,441g các hạt tinh thể màu trắng, 0,341g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ Lại Thị Thanh L2, Đồng Trọng B và các dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Số tiền 500.000 đồng mà Cơ quan điều tra Công

an huyện H thu giữ của Trương Văn T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Cáo trạng số 30/CTr-VKSHH ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2024; vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14^h ngày 31/10/2024 tại thôn S, xã H, huyện H, Trương Văn T đã có hành vi bán cho Nguyễn Viết L1 01 túi ma túy có tổng khối lượng 0,034g, loại Heroin với giá 500.000 đồng thì bị Tổ công tác của Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái Trương Văn

T 0,477g ma túy, loại Methamphetaminne và 0,372g ma túy, loại Heroin, Trọng tâng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Kết luận giám định số 4227/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trương Văn T là 0,477g ma túy, loại Methamphetaminne và 0,372g ma túy, loại H và thu giữ của Nguyễn Viết L1 có khối lượng là 0,034g ma túy, loại Heroin.

Bản án số 46/2019/HSST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt Trương Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 74/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt Trương Văn T 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã áp dụng tình tiết “Tái phạm”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù, ngày 28/3/2023 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rằng ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nhưng đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4.3] Về nhân thân: Bản án số 12/2009/HSST ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông ở khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã bán ma túy cho T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra Công an huyện H không có cơ sở để xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Viết L1 là người mua 0,034g ma túy với mục đích để sử dụng, L1 chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Viết L1 chưa cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Công an huyện H quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Viết L1.

[8] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và thu giữ của Nguyễn Viết L1 còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện H thu giữ của Trương Văn T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Trọng phạm T3 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **07 (Bảy)** năm **06 (S)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/10/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,025g ma túy, loại Heroin (Thu giữ của L1); 0,441g ma túy, loại Methamphetamine và 0,341g ma túy, loại Heroin (Thu giữ của T) còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ký hiệu M, M1 (Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ Lại Thị Thanh L2, Đồng Trọng B và các dấu của Phòng K Công an tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36/BBGN ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán ngày 21/02/2025 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Án phí: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
- Phân trại tạm giam khu vực Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Cao Thị Nga